

Bản án số: 24/2021/HC-PT

Ngày: 19/01/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Anh Dũng;

Ông Nguyễn Hải Thanh

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thúy, Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 478/2020/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2020, về quyết định hành chính giải quyết tranh chấp đất đai do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với bản án hành chính sơ thẩm số: 49/2020/HCST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8835/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, vụ án có các đương sự sau:

**1. Người khởi kiện:** Ông H, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Thôn 1, phường H1, thị xã H2, tỉnh T. Có mặt.

**2. Người bị kiện:** Cục Trưởng Cục Người có công - Bộ Lao động - Thương Binh và xã hội. Địa chỉ: Số 37A Nguyễn Bình Khiêm, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông H3 - Cục Trưởng Cục Người có công - Bộ Lao động - Thương Binh và xã hội.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông H4- Phó Cục trưởng - Cục người có công. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội tỉnh T. Người đại diện theo pháp luật: Ông H5 - Giám đốc Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội tỉnh T.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông H6 - Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2019, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 13/5/2020 và quá trình giải quyết tại Tòa án, ông H trình bày:*

Ông H là Thương Binh loại A, hạng 4/4, mất 28% sức khỏe, hiện tại trong đầu còn vết thương tái phát, ông có nguyện vọng được đi khám và giám định lại tỷ lệ thương tật nên đã làm đơn đề nghị Sở lao động Thương Binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Sở LĐTB&XH) tỉnh T cho ông đi khám và giám định lại. Sở đã có công văn gửi Cục Người có công - Bộ LĐTB&XH xem xét trường hợp của ông, tại Công văn số 1752/NCC-CS1 ngày 15/8/2018 trả lời:

*“Trường hợp của ông H không có vết thương sọ não khuyết xương hoặc còn mảnh kim khí. Đồng thời tại Biên bản giám định y khoa số 4294/GĐYK ngày 07/11/2001 của Hội đồng giám định y khoa Quân khu 4 đã giám định và kết luận ông H bị rối loạn tâm thần. Do vậy trường hợp của ông H không đủ điều kiện giám định lại”.*

Tiếp theo Công văn số 1897/LĐTB-XH - NCC ngày 17/5/2019; Công văn số 445/ NCC-CS1 ngày 06/12/2019 đều kết luận nội dung như trên.

Nhận thấy các Công văn trả lời như vậy là không đúng với thực tế mà ông đang phải chịu, ông đang còn sót 01 vết thương trên não bộ chưa được giám định. Nhưng do các công văn trả lời như vậy làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông. Do đó ông có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Công văn số 1752/NCC-CS1 ngày 15/8/2018 của Cục Người có công;
- Hủy Công văn số 1879/LĐTB-XH - NCC ngày 17/5/2019 của Bộ LĐTB&XH;
- Hủy Công văn số 445/ NCC-CS1 ngày 06/12/2019 của Cục Người có công.

*\* Người bị kiện trình bày:*

Trường hợp ông H không có vết thương sọ não khuyết xương, hoặc mảnh kim khí. Do vậy ông H không đủ điều kiện giám định lại.

*\* Đại diện người có quyền và nghĩa vụ liên quan - Sở LĐTB & XH tỉnh T trình bày:*

Sở LĐTB & XH tỉnh T thường xuyên nhận được đơn và tiếp ông H, sinh năm 1952, thương binh hạng 4/4, tỷ lệ thương tật 28%, hiện ở: xã H1, thị xã H2, tỉnh T đề nghị giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát. Vết thương cụ thể: Suy nhược thần kinh mức độ nhẹ do vết thương đầu vùng chẩm sọ 1cm, giảm sức nghe tai trái do thủng nhĩ, 02 vết thương phần mềm dưới lông mày phải sẹo nhỏ.

Ngày 25/5/2018, Sở LĐTB & XH tỉnh T đã có Công văn số 87/SLĐTBXH-NCC đề nghị UBND tỉnh T trình Bộ LĐTB & XH thẩm định hồ sơ của ông H để giới thiệu giám định lại thương tật.

Ngày 01/6/2018, UBND tỉnh đã có Công văn số 6156/UBND-VX gửi Bộ LĐTB & XH đề nghị giám định lại thương tật do vết thương tái phát cho ông H.

Ngày 15/8/2018, Cục Người có công có Công văn số 1752/NCC-CS1 gửi Sở LĐTB & XH tỉnh T với nội dung trường hợp ông H không đủ điều kiện giám định lại.

Ngày 14/11/2018, Sở LĐTB & XH tỉnh T tiếp tục có Công văn số 2892/SLĐTBXH-NCC gửi Bộ Trưởng Bộ LĐTB & XH xin ý kiến chỉ đạo.

Ngày 17/5/2019, Bộ LĐTB & XH có Công văn số 1897/LĐTBXH-NCC gửi Sở LĐTB & XH tỉnh T, tiếp tục khẳng định: “*không đủ căn cứ để giám định lại đối với ông H*”.

Như vậy, trường hợp của ông H đã được Sở LĐTB & XH tỉnh T quan tâm, xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên để ông được giám định lại thương tật do vết thương tái phát. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, ông H không đủ điều kiện để được giám định lại.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 49/2020/HCST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã quyết định:

Căn cứ vào: khoản 1, khoản 2, khoản 6 Điều 3; khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ vào: điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính Phủ; Điều 20 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội.

1. Đình chỉ giải quyết nội dung khởi kiện của ông H về yêu cầu:

- Hủy Công văn số 1752/NCC-CS1 ngày 15/8/2018 của Cục Người có công;
- Hủy Công văn số 1879/LĐTB-XH - NCC ngày 17/5/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.

2. Bác đơn khởi kiện của ông H về yêu cầu:

Hủy Công văn số 445/ NCC-CS1 ngày 06/12/2019 của Cục Người có công - Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ông H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H giữ nguyên khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo. Ông H cho rằng cấp có thẩm quyền đã giải quyết quá cứng nhắc vì vết thương của ông tái phát, tuy không bị vỡ xương, không có mảnh kim khí nhưng ông đã gánh

chịu nhiều năm nên đề nghị xem xét hủy Công văn số 445/ NCC-CS1 ngày 06/12/2019 của Cục Người có công -Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội để ông được làm thủ tục giám định lại.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người có quyền nghĩa vụ liên quan cho rằng đã áp dụng đúng quy định pháp luật nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Ngày 06/12/2019, Cục Trưởng Cục Người có công - Bộ LĐTB &XH có Công văn số 445/NCC-CS1 gửi cho ông H, nội dung trả lời ông H không đủ điều kiện để được giám định lại thương tật – đây là Quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính nên Tòa án nhân dân tỉnh T thụ lý giải quyết là đúng theo khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Đối với Công văn số 1752/NCC-CS1 ngày 15/8/2018 của Cục người có công và Công văn số 1879/LĐTB-XH-NCC ngày 17/5/2019 của Bộ Trưởng Bộ LĐTB&XH là văn bản nội bộ mang tính chất chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn sau khi thẩm định hồ sơ giữa cơ quan cấp trên với cấp dưới. Các Công văn này ông H biết được là do Sở LĐTB&XH T cung cấp (BL26, 28), do đó không phải là đối tượng của vụ án hành chính nên Hội đồng xét xử sơ không giải quyết (khoản 6 Điều 3 Luật tố tụng hành chính).

[3] Xét nội dung kháng cáo :

[3.1] Năm 1972, ông H nhập ngũ, tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh và bị thương vào đầu ngày 29/4/1975. Năm 1976, Ông H ra quân tiếp tục học Đại học, năm 1977 sau khi tốt nghiệp về làm giáo viên tại Trường cấp 3 G và tiếp tục học sau Đại học. Năm 1978-1979, vết thương tái phát được đưa đi khám, chữa bệnh tại các Bệnh viện tâm thần G1, Hà Nội, T.

Tại Biên bản giám định thương tật số 4294/GĐYK ngày 07/11/2001 của Hội đồng giám định y khoa Quân khu 4 đã kết luận đối với ông H: *“Suy nhược thần kinh mức độ nhẹ do vết thương đỉnh đầu vùng chẩm sau tai. Giảm sức nghe tai trái (T) do thủng nhĩ. Vết thương phần mềm đuôi lông mày phải sẹo nhỏ”*. Kết luận: giám định tỷ lệ thương tật là: 28% (BL10), từ đó ông H đã được hưởng chế độ Thương binh 4/4 cho đến nay.

Tại Kết luận số 615/GĐYK-CĐHH ngày 28/12/2016 của Hội đồng giám định y khoa Trung Ương kết luận: *“Ông H được xác định mắc bệnh rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn (F06.6) ở Thương Binh có suy nhược thần kinh do vết thương sọ não. Teo não theo tuổi (BL22)”*.

[3.2] Sau khi tiếp nhận đơn và hồ sơ của ông H, Sở LĐTĐ&XH tỉnh T và Ủy ban nhân dân tỉnh T đã có Văn bản gửi Bộ LĐTĐ & XH đề nghị giám định lại thương tật cho ông H.

Ngày 15/8/2018, Cục Người có công - Bộ LĐTĐ&XH đã có Công văn số 1752/NCC-CS1 gửi Sở LĐTĐ & XH tỉnh T hướng dẫn về chuyên môn, nội dung căn cứ quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ xác định trường hợp của ông H không đủ điều kiện giám định lại.

Ngày 14/11/2018, Sở LĐTĐ & XH tỉnh T tiếp tục có Công văn số 2892/SLĐTĐXH-NCC gửi Bộ Trưởng Bộ LĐTĐ & XH xin ý kiến chỉ đạo giám định lại thương tật do vết thương tái phát của ông H (BL99,101).

Ngày 17/5/2019, Cục trưởng cục Người có công thừa lệnh Bộ Trưởng Bộ LĐTĐ & XH đã có Công văn số 1897/LĐTĐXH-NCC gửi Sở LĐTĐ & XH tỉnh T tiếp tục khẳng định: *“Qua xem xét hồ sơ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thấy rằng trường hợp ông H không có vết thương sọ não khuyết xương hoặc còn mảnh kim khí. Đồng thời tại Biên bản giám định y khoa số 4294/GĐYK ngày 07/11/2001, Hội đồng Giám định Y khoa Quân khu 4 đã giám định và kết luận Ông H bị rối loạn tâm thần từ thời điểm đó (suy nhược thần kinh), không phải đến nay mới rối loạn tâm thần do vết thương tái phát. Do đó không đủ căn cứ để giám định lại đối với ông H”*.

Như vậy, Sở LĐTĐ & XH tỉnh T đã tiếp nhận đơn đề nghị, hồ sơ của ông H và có Văn bản đề nghị UBND tỉnh T trình Bộ LĐTĐ&XH, đồng thời trực tiếp xin ý kiến chỉ đạo của Cục Người có công - Bộ LĐTĐ&XH theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTĐXH ngày 15/5/2013 Bộ LĐTĐ&XH về việc *“lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân”*.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H khẳng định ông không có vết thương làm khuyết xương sọ và không có mảnh kim khí trong sọ, mà vết thương của ông tái phát dẫn đến teo não, gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe. Hội đồng Giám định Y khoa Quân khu 4 giám định và kết luận ông bị rối loạn tâm thần (suy nhược thần

kinh) do vết thương đỉnh đầu vùng chẩm sau tai, với tỷ lệ thương tật là 28%. Như vậy, nội dung tại đơn khởi kiện và trình bày tại tòa của Ông H phù hợp với kết quả giám định, đủ căn cứ xác định ông H bị rối loạn tâm thần từ thời điểm năm 2001.

[3.4] Tại điểm a, khoản 4, Điều 30 Nghị định số 31/2013/NĐ - CP ngày 09/4/2013 của Chính Phủ: “Thương binh đã giám định có vết thương sọ não bị khuyết xương sọ hoặc còn mảnh kim khí trong sọ gây biến chứng dẫn đến rối loạn tâm thần hoặc liệt thì được giám định lại”.

Tại khoản 5 Điều 30 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính Phủ quy định những trường hợp không được giám định lại gồm “Thương binh đã được giám định do vết thương cũ tái phát”.

Đối chiếu các quy định trên cho thấy, trường hợp của ông H không đủ điều kiện để được giám định lại nên nội dung tại Công văn số 445/NCC-CS1 ngày 06/12/2019 của Cục Trưởng Cục Người có công là có căn cứ, đúng quy định.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc hủy Công văn số 445/NCC-CS1 ngày 06/12/2019 của Cục Người có công - Bộ LĐTB&XH là có căn cứ nên cấp phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Ông H là Thương Binh, thuộc đối tượng chính sách nên được miễn nộp án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Bác kháng cáo của ông H và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm 49/2020/HCST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông H được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Anh Dũng**

**Nguyễn Hải Thanh**

**Nguyễn Thị Thanh Xuân**

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh T ;
- VKSND tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Xuân**